



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

A: 71 Lê Lai, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

T: (+84 225) 3836 692 F: (+84 225) 3836 155 W: www.halongcanfoco.com

Hải Phòng, ngày 21 tháng 7 năm 2025
Haiphong, July 21st, 2025

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận quý 2/2025 so với quý 2/2024 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter II.2025 vs Quarter II.2024 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ: / Separate Financial Statements (Parent Company):

ĐVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý II.2025/ Quarter II.2025	Quý II.2024/ Quarter II.2024	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	118,416	113,562	4,854	4%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	3,189	3,285	(0,096)	(3%)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	115,227	110,277	4,950	4%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	85,341	83,911	1,430	2%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	29,886	26,366	3,520	13%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0,025	45,005	(44,980)	(100%)
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	0,602	1,157	(0,554)	(48%)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	0,397	1,040	(0,643)	(62%)

Chỉ tiêu	Item	Quý II.2025/ Quarter II.2025	Quý II.2024/ Quarter II.2024	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	23,475	21,494	1,982	9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	5,075	5,342	(0,267)	(5%)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	0,758	43,379	(42,620)	(98%)
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0,253	0,073	0,180	246%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0,052	0,000	0,051	12.062%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	0,202	0,073	0,129	177%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	0,960	43,451	(42,491)	(98%)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	0,138	0,000	0,138	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	0,822	43,451	(42,630)	(98%)

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ quý 2/2025 lãi 0,9 tỷ, tức là giảm 42,491 tỷ, tương ứng giảm 98% so với quý 2/2024. Nguyên nhân là do trong quý 2/2024, Công ty mẹ ghi tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính do nhận được lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long - Đà Nẵng (Công ty con) số tiền 45 tỷ đồng.

Không tính đến khoản thu nhập tài chính nói trên, lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng khoảng 2,5 tỷ so với quý 2/2024. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 2/2025 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 4%, trong khi giá vốn tăng 2%, chi phí lãi vay giảm 62% do dư nợ vay giảm và chi phí bán hàng tăng 9% so với cùng kỳ năm trước do Công ty áp dụng thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ bán hàng để kích cầu tiêu dùng nên lợi nhuận lãi 0,9 tỷ trước thuế và 0,822 tỷ sau thuế.

The profit before tax of the Parent Company in Quarter 2.2025 is VND 0.9 billion, a decreased of VND 42.491 billion, equivalent to a 98% drop compared with the same period in 2024. The primary reason for this sharp decline is that in Quarter 2. 2024, the parent company recorded a financial income from receiving the post-tax profits of VND 45 billion from Halong Canfoco - Danang Company Limited (the subsidiary company).

Excluding the financial income mentioned above, the parent company's profit before tax from operating activities in Quarter 2.2025 increased by VND 2.5 billion compared to the same period in 2024. The reasons are the net revenue from sales of goods and rendering of services increased by 4%, while the cost of goods sold increased by 2%, the interest expenses decreased by 62% due to a lower loan balance and the selling expenses increased by 9% because the Company implemented additional promotional and sales support policies to stimulate consumer demand, as a result, the profit before tax was VND 0.9 billion and the profit after tax was a loss of VND 0.822 billion.

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất: /Consolidated Financial Statement:

DVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý II.2025/ Quarter II.2025	Quý II.2024/ Quarter II.2024	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	160,402	168,109	(7,707)	(5%)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	3,191	3,335	(0,144)	(4%)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	157,211	164,774	(7,563)	(5%)
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	120,149	134,481	(14,332)	(11%)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	37,062	30,293	6,769	22%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0,977	0,927	0,050	5,4%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	1,122	2,405	(1,283)	(53%)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	0,546	1,606	(1,060)	(66%)
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	24,806	22,839	1,967	9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	7,050	8,189	(1,140)	(14%)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	5,061	(2,214)	7,275	329%
11. Thu nhập khác	Other income	0,258	0,073	0,185	252%
12. Chi phí khác	Other expenses	0,056	0,128	(0,073)	(57%)
13. Lợi nhuận khác	Other profit	0,203	(0,055)	0,258	468%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	5,264	(2,269)	7,533	332%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	1,097	(0,207)	1,304	630%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	4,167	(2,062)	6,229	302%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý 2/2025 lãi 5,264 tỷ đồng, tức là tăng 7,533 tỷ đồng, tương ứng tăng 332% so với quý 2/2024. Nguyên nhân chủ yếu là trong quý 2/2025 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5% (chủ yếu giảm doanh thu xuất khẩu) trong khi giá vốn giảm 11% do chi phí nguyên liệu giảm, chi phí lãi vay giảm 66% do giảm dư nợ vay và chi phí bán hàng tăng 9% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đã áp dụng thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ bán hàng để kích cầu tiêu dùng dẫn đến lợi nhuận hợp nhất lãi 5,264 tỷ đồng trước thuế và 4,167 tỷ đồng sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report in Quarter 2.2025 is VND 5.264 billion, increased by VND 7.533 billion, equivalent to an increase of 332% compared with that of Quarter 2. 2024. The main cause for this is in Quarter 2.2025 the net revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 5% (mainly decrease in export revenue), while the cost of goods sold decreased by 11%, the interest expenses decreased by 66% due to a drop in loan balance and the selling expenses increased by 9% because the Company implemented additional promotional and sales support policies to stimulate consumer demand, which led which led the consolidated profit before tax was a VND 5.264 billion and the consolidated after before tax was VND 4.167 billion.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan./.
Our Company would like to explain to your Agency./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG
ON BEHALF OF HALONG CANFOCO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Sỹ Toàn

